

Số: ~~4022~~/TCT – CS  
V/v chi phí trả lãi tiền vay

Hà Nội, ngày 08 tháng 11 năm 2011

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Bình Phước

Trả lời công văn số 1133/CT-KTT2 ngày 26/8/2011 của Cục Thuế tỉnh Bình Phước đề nghị giải đáp vướng mắc về chính sách thuế, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

*Về chính sách ưu đãi thuế TNDN*

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số 442043000034 ngày 16/10/2007 của Công ty TNHH sản xuất thương mại Tân Việt Hàn do BQL các KCN tỉnh Bình Phước cấp thì ngành nghề kinh doanh của Công ty là: “Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm từ vật liệu composite như: Bộ phận tháp hơi lạnh, bộ phận bồn tự hoại, bộ phận bồn chứa dầu, linh kiện xe ô tô, linh kiện xe tải, thùng rác, ống dẫn, bồn chứa nước, hệ thống thoát nước, kệ điện, kệ điện thoại, nhà vệ sinh, phòng tắm, co, nầm.”

Căn cứ Phụ lục I và Phụ lục II về Danh mục lĩnh vực ưu đãi đầu tư, đặc biệt ưu đãi đầu tư ban hành kèm theo Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 thì ngành nghề kinh doanh của doanh nghiệp không thuộc diện được hưởng ưu đãi thuế TNDN do không đáp ứng tiêu chí về lĩnh vực đầu tư.

Cục Thuế kiểm tra thực tế tình hình của Công ty, nếu Công ty đáp ứng điều kiện về địa bàn ưu đãi và các điều kiện khác theo quy định tại Luật thuế TNDN thì được hưởng các chính sách ưu đãi quy định tương ứng tại các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

*Về chi phí được trừ và không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:*

Theo báo cáo của Cục Thuế thì tại thời điểm thành lập doanh nghiệp ngày 16/10/2007 Công ty vẫn chưa góp đủ số vốn điều lệ như đã đăng ký tại Giấy chứng nhận đầu tư số 442043000034. Ngày 16/6/2009, Công ty do bà Geon Yi Park (Phó giám đốc làm đại diện) ký hợp đồng cho chính cá nhân góp vốn là ông Ho Jong Park (Giám đốc) vay lại với số tiền là 278.000USD trong thời hạn 05 năm theo lãi suất 0.02%/tháng, trả gốc và lãi 1 lần vào cuối kỳ đáo hạn; tức là tại thời điểm này số vốn điều lệ của Công ty bị giảm tương ứng với số tiền Công ty cho ông Ho Jong Park vay. Cùng với đó, năm 2010 Công ty phải đi vay vốn nhiều ngân hàng, với nhiều mức lãi suất khác nhau, nhiều hình thức vay khác nhau với tổng số lãi vay phải trả trong năm là 1,1 tỷ đồng.

Điểm 2.15 Mục IV Phần C Thông tư số 130/2008/TT-BTC ngày 26/12/2008 của Bộ Tài chính quy định về các khoản chi không được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế:

“2.15. Chi trả lãi tiền vay để góp vốn điều lệ hoặc chi trả lãi tiền vay tương ứng với phần vốn điều lệ đã đăng ký còn thiếu theo tiến độ góp vốn ghi trong điều lệ của doanh nghiệp kể cả trường hợp doanh nghiệp đã đi vào sản xuất kinh doanh.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp thực hiện vay vốn trong khi chưa góp đủ vốn pháp định, vốn điều lệ thì khoản trả lãi tiền vay tương ứng với số vốn pháp định, vốn điều lệ chưa góp đủ thực tế tại thời điểm vay không được tính vào chi phí hợp lý khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN, không phân biệt vay vốn để góp đủ vốn pháp định, vốn điều lệ, mua sắm tài sản hay phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh. Ngày 24/9/2008, Tổng cục Thuế đã có công văn số 3583/TCT-CS trả lời Cục Thuế tỉnh Bắc Giang (đính kèm).

Tổng cục Thuế trả lời đề Cục Thuế tỉnh Bình Phước được biết. Đề nghị Cục Thuế căn cứ quy định và thực tế hoạt động của doanh nghiệp để hướng dẫn doanh nghiệp theo quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT, CS (2b).

KT. TỔNG CỤC TRƯỞNG  
PHÓ TỔNG CỤC TRƯỞNG



Cao Anh Tuấn